

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 231 - Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:

Phần 11- G: Sự đầy đầy ân huệ - một trong các bốn tánh của Đức Giê-hô-va.

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và nầy, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.

Bản The Amplified Bible chép: Jesus approached and, breaking the silence, said to them, All authority (all power of rule) in heaven and on earth has been given to Me. Go then and make disciples of all the nations, baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit. Teaching them to observe everything that I have commanded you, and behold, I am with you all the days (*perpetually, uniformly, and on every occasion*) to the very close and consummation of the age.

Có nghĩa là: Đức Chúa Jêsus đến gần, phá vỡ sự im lặng và phán với họ rằng: Hết cả quyền phép (của sự cai trị, mọi sự thống trị, mọi nguyên tắc, mọi quyền lực) ở trên trời (trong thiên đàng, trong vũ trụ) và trên đất đã được ban cho Ta. Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, báp-tem họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh. Dạy họ tuân theo tất cả các mạng lệnh mà Ta đã phán dạy các người, và nầy, Ta ở cùng (trong tất cả các ngày, trong mọi hoàn cảnh, mọi lúc, mọi nơi, mọi duyên cớ, mọi trường hợp, liên tục không rời khỏi) các người cho đến khi mọi sự được hoàn thành cho thế hệ (thời đại) này.

Chữ **Danh** được chép trong câu 18 trên, đó là chữ ὄνομα - onoma, số 3686 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Bốn tánh, Uy quyền, Danh (Họ của tên)**;

Trong các bài trước chúng ta đã học về Danh của Đức Giê-hô-va, nghĩa là Danh của Đức Chúa Cha mà Ngài đã tỏ ra cho Môi-se biết, mà ý nghĩa trọn vẹn của chữ **Danh** trong tiếng Hê-bơ-rơ và tiếng Hy-lạp, đó là **Bốn tánh, Sự Tôn trọng, Uy-quyền, Thanh Danh (Họ của tên)**.

Xuất Ê-díp-tô ký 34:5-7 Đức Giê-hô-va ngự xuống trong đám mây, đứng gần bên Môi-se và hô danh Giê-hô-va. Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy đầy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kể kẻ có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trái ba bốn đời.

Bản Kinh-Thánh King James version chép ba câu 5, 6 & 7 trên như sau: ⁵And the LORD^{H3068} descended^{H3381} in the cloud^{H6051}, and stood^{H3320} with him there^{H8033}, and proclaimed^{H7121} the name^{H8034} of the LORD^{H3068}. ⁶And the LORD^{H3068} passed^{H5674} by before^{H5921-H6440} him, and proclaimed^{H7121}, The LORD^{H3068}, The LORD^{H3068} God^{H410}, merciful^{H7349} and gracious^{H2587}, longsuffering^{H750-H639}, and abundant^{H7227} in goodness^{H2617} and truth^{H571}, ⁷Keeping^{H5341} mercy^{H2617} for thousands^{H505}, forgiving^{H5375} iniquity^{H5771} and transgression^{H6588} and sin^{H2402}, and that will by no^{H3808} means clear^{H5352} the guilty; visiting^{H6485} the iniquity^{H5771} of the fathers^{H1} upon the children^{H1121}, and upon the children's^{H1121} children, unto the third^{H8029} and to the fourth^{H7256} generation.

Có nghĩa là: Đức Giê-hô-va từ trên trời ngự xuống trong đám mây và đứng bên Môi-se, công bố Danh Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va đi ngang qua trước mặt Môi-se và công bố: Giê-hô-va, Giê-hô-va Đức Chúa Trời giàu lòng thương xót và đầy đầy sự nhân từ, chậm nóng giận, dư dật những sự tốt lành và lễ thật, duy trì sự thương xót đến ngàn đời, tha thứ sự gian ác cùng những sự vi phạm và tội lỗi, nhưng không coi kẻ có tội là vô tội; tra xét xử phạt những sự gian ác của tổ phụ trên con cháu và trên con cháu của con cháu trái ba đến bốn đời.

Chữ **Danh** - the name^{H8034} được chép trong câu 3 trên, đó là chữ שֵׁם - shem, số 8034 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Danh, thanh danh, sự vinh hiển, sự tôn trọng**,

Như vậy, ý nghĩa trọn vẹn của chữ **Danh**, cả trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ và ngôn ngữ Hy-lạp (Greek), đó là **Danh xưng (họ của tên), Bốn tánh, Sự tôn trọng, Sự vinh hiển; Quyền phép, uy quyền, quyền thế**;

Trong bài học hôm nay, chúng ta cùng nhau suy gẫm tiếp các ý nghĩa của sự **and abundant^{H7227} in goodness^{H2617}** - **dư dật những sự tốt lành** (bản dịch tiếng Việt chép là **đầy đầy ân huệ!**) theo thứ tự mà Đức Giê-hô-va đã tỏ ra cho Môi-se được nghe về các bốn tánh của Ngài.

Chữ **đur dật** - abundant^{H7227} (bản tiếng Việt chép là **đầy đầy**) trong Xuất Ê-díp-tô ký 34 câu 6 trên, đó là chữ **רַב** - rab, số 7227 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **rất nhiều, nhiều vô kể, phong phú, thừa thãi, dư dật, vô số**;

Chữ **những sự tốt lành** - goodness^{H2617} (bản dịch tiếng Việt chép là **ân huệ!**) Xuất Ê-díp-tô ký 34 câu 6 trên, đó là chữ **רַחֵם** - checed, số 2617 ra từ chữ **רַחֵם** - chacad, số 2616 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự tốt lành, lòng tốt, sự tử tế, sự ân cần, lòng hào hiệp**;

Bây giờ chúng ta cùng nhau suy gẫm tiếp các ý nghĩa của sự **and abundant^{H7227} in goodness^{H2617} - dư dật những sự tốt lành** (bản dịch tiếng Việt chép là **đầy đầy ân huệ!**) theo thứ tự mà Đức Giê-hô-va đã tỏ ra cho Môi-se được nghe về Danh của Ngài. Mà trong loạt bài này, chúng ta tiếp tục suy gẫm những sự tốt lành mà Đức Giê-hô-va đã làm cho trái đất cùng muôn vật sống trên trái đất này, trong đó có loài người.

Sáng thế ký 1:20-23: **Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời. Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời ban phước cho các loài đó mà phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy dưới biển; còn các loài chim hãy sanh sản trên đất cho nhiều. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ năm.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²⁰ And God^{H430} said^{H559}, Let the waters^{H4325} bring^{H8317} forth^{H8317} abundantly^{H8317} the moving^{H8318} creature^{H8318} that hath life^{H2416}, and fowl^{H5775} that may fly^{H5774} above^{H5921} the earth^{H776} in the open^{H6440} firmament^{H7549} of heaven^{H8064}. ²¹ And God^{H430} created^{H1254} great^{H1419} whales^{H8577}, and every^{H3605} living^{H2416} creature^{H5315} that moveth^{H7430}, which^{H834} the waters^{H4325} brought^{H8317} forth^{H8317} abundantly^{H8317}, after their kind^{H4327}, and every^{H3605} winged^{H3671} fowl^{H5775} after his kind^{H4327}: and God^{H430} saw^{H7200} that it was good^{H2896}. ²² And God^{H430} blessed^{H1288} them, saying^{H559}, Be fruitful^{H6509}, and multiply^{H7235}, and fill^{H4390} the waters^{H4325} in the seas^{H3220}, and let fowl^{H5775} multiply^{H7235} in the earth^{H776}. ²³ And the evening^{H6153} and the morning^{H1242} were the fifth^{H2549} day^{H3117}.

Có nghĩa là: **Đức Chúa Trời phán rằng: Nước phải sanh nhiều ra các loài vật có sự sống và các loài chim có thể bay trên mặt đất ở trong khoảng không mở của bầu trời. Đức Chúa Trời tạo nên các loài cá lớn cùng các loài động vật sống vận động, là các loài vật do nước mà được sanh nhiều ra tùy theo loại và các loài chim có cánh tùy theo loại; Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời chúc phước các loài đó mà phán rằng: Hãy sanh sản thêm nhiều, làm cho đầy đầy trong biển; còn các loài chim hãy sanh sản thêm nhiều trên đất. Vậy có buổi chiều và buổi mai, ấy là ngày thứ năm.**

Để chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa từng phần được Đức Giê-hô-va làm trong ngày thứ Năm này, hôm nay chúng ta sẽ học phần thứ nhất mà Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh: **Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời.**

Trong mạng lệnh này, chữ **nước** - the waters^{H4325} chép trong câu 20 trên, đó là chữ **מַיִם** - mayim, số 4325 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **nước, suối, thủy triều; nguồn gốc, đường lối, con đường, cách giải quyết, quá trình diễn biến**;

Đức Giê-hô-va đã phán **nước phải sanh ra các loài vật sống** đó là nói về **nước biển, nước sông, hoặc nước ở trong hồ, ao, sông, ngòi, suối, giếng...** nói chung có ở trên trái đất này. Nhưng trong ý nghĩa thuộc linh thì chữ **nước** đây là nói đến công việc của Lời mà Đức Giê-hô-va đã phán ra, tức là Lời của Ngài sẽ làm trong ngày thứ năm của cuộc sáng thế và công việc này cũng là mạng lệnh dành cho những người sẽ được hưởng quyền kế tự Ngài, sẽ làm như Ngài đã làm vậy.

Châm ngôn 18:4: **Lời nói của miệng loài người là giống như nước sâu; Nguồn sự khôn ngoan khác nào cái khe nước chảy.**

Châm ngôn 20:5: **Mưu kế trong lòng người ta như nước sâu; Người thông sáng sẽ mức lấy tại đó.**

Châm ngôn 25:25: **Tin Lành ở xứ xa đến, giống như nước mát mẻ cho người khát khao.**

Vì như nước biển, là bóng về lời người ta nói ra trong khi họ đã bán làm tội mọi cho tội lỗi thì những sự tỏ ra từ lòng qua môi miệng của họ cũng sẽ như là nước biển mặn mà người ta không thể uống được vậy, không thích hợp với sự sống cho thân thể xác thịt của loài người đang khi còn sống trên đất này vậy.

Chúng ta hãy xem lời tiên tri trong Kinh-Thánh chép về sự phản bội của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, nghịch lại chức vụ và sự sống của Đức Chúa Jêsus, qua Thi-Thiên 109.

Thi-Thiên 109:1-20: **Hỡi Đức Chúa Trời mà tôi ngợi khen, xin chớ nín lặng. Vì miệng kẻ ác và miệng kẻ gian lận há ra nghịch tôi: Chúng nó nói nghịch tôi bằng lưỡi láo xược. Vây phủ tôi bằng lời ghen ghét, và tranh đấu với tôi vô cố. Vì tình thương của tôi, chúng nó lại trở cừ địch tôi; Nhưng tôi chỉ chuyên lòng cầu nguyện. Chúng nó lấy dữ trả lành, lấy ghét báo thương. Hãy đặt một kẻ ác cai trị nó, cho kẻ cừ địch đứng bên hữu nó. Khi nó bị đoán xét, nguyện nó ra kẻ có tội, và lời cầu nguyện nó bị kể như tội lỗi. Nguyện số các ngày nó ra ít. Nguyện kẻ khác chiếm lấy chức phận nó đi. Nguyện con cái nó phải mồ côi, và vợ nó bị góa bụa. Nguyện con cái nó hoang đàng và ăn mày, phải đi xin ăn xa khỏi nhà hoang của chúng nó. Nguyện chủ nợ tận thủ mọi vật nó có. Kẻ ngoại cướp lấy huê lợi về công lao nó. Nguyện chẳng ai làm ơn cho nó, không ai có lòng thương xót con mồ côi nó. Nguyện dòng dõi nó bị diệt đi, tên chúng nó bị xóa mất trong đời kế sau. Nguyện sự gian ác tổ phụ nó bị nhắc lại trước mặt Đức Giê-hô-va; Nguyện tội lỗi mẹ nó không hề bỏ được. Nguyện các tội ác ấy hằng ở trước mặt Đức Giê-hô-va, để Ngài cất kỷ niệm chúng nó khỏi đất; Bởi vì người không nhớ làm ơn, song bắt bớ người khốn cùng thiếu thốn, và kẻ có lòng đau thương, đặng giết đi. Nó ưa sự rửa sả, sự rửa sả bèn lâm vào nó; Cũng không thích chúc phước; phước bèn cách xa nó. Nó cũng mặc mình bằng sự rửa sả khác nào bằng cái áo; Sự rửa sả chun thấm vào thân nó như nước, vô xương cốt như dầu. Nguyện sự rửa sả vì nó làm như cái áo để đắp mình, như cái đai để thắt lưng luôn luôn. Đức Giê-hô-va sẽ báo trả như vậy cho kẻ cừ địch tôi, và cho những kẻ nói hành linh hồn tôi.**

Đức Chúa Jêsus đã phán về lời của những người nào đã tin đến Danh của Ngài, sẽ như sông nước hằng sống từ trong lòng họ văng ra cho đến sự sống đời đời vậy.

Giăng 7:37-39: **Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống. Kẻ nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển.**

Bây giờ chúng ta hãy xem Lời Đức Chúa Trời phán về công việc của ngày thứ năm này chứa đựng những sự mầu nhiệm như thế nào.

Sáng thế ký 1:20: **Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²⁰ And God^{H430} said^{H559}, Let the waters^{H4325} bring^{H8317} forth^{H8317} abundantly^{H8317} the moving^{H8318} creature^{H8318} that hath life^{H2416}, and fowl^{H5775} that may fly^{H5774} above^{H5921} the earth^{H776} in the open^{H6440} firmament^{H7549} of heaven^{H8064}.

Có nghĩa là: **Đức Chúa Trời phán rằng: Nước phải sanh nhiều ra các loài vật có sự sống và các loài chim (nguyên văn chép là các loài vật có cánh) có thể bay trên mặt đất ở trong khoảng không mở của bầu trời.**

Bản dịch Kinh-Thánh tiếng Việt đã thiếu mất chữ mà Bản King James version chép là **the open^{H6440}**, là chữ **פָּנִיִּם - paniym** số 6440 ra từ chữ **פָּנָה - panah**, số 6437 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **bộ mặt, thể diện, sự hiện diện, bề mặt trái đất, thuở xưa, trước kia và sau này, thời gian trước đó, sự quay, vòng quay, sự đổi hướng, sự tỏ ra dấu hiệu của sự đổi hướng, làm cho rõ ràng,**

Trong ý nghĩa thuộc thể thì **khoảng không gian mở** này là nói về những sự được dành riêng cho các sinh vật được Đức Giê-hô-va tạo nên trên đất này, có khả năng hoạt động trong không gian, nghĩa là độ cao mà các loài chim sống trên đất này có thể bay được, hoặc là các tạo vật do loài người chế ra như là máy bay có thể bay được mà người ta ở trong các tạo vật đó vẫn sống được nhờ không khí mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo nên cho các loài sinh vật sống trên đất này hít thở được và sống được.

Trong ý nghĩa thuộc linh thì những người thuộc về Đức Chúa Trời, nghĩa là những người được Đức Giê-hô-va cứu chuộc lại cho Ngài sẽ được quyền công bố những sự mà họ sẽ nhận được từ những sự tỏ ra của Đức Giê-hô-va, dù là các lời nói về những sự đã có từ trước muôn đời, khi loài người chưa hiện diện, chưa có mặt trên đất này, nhưng đã được chép trong Kinh-Thánh, cùng những sự sẽ xảy đến trên đất này trong tương lai, là những sự mà người ta chưa thấy, thậm chí những người công bố những sự sẽ đến đó cũng không sống được cho tới ngày những sự mà họ đã công bố được xảy ra và những sự họ đã công bố đó là rõ ràng, vì có bằng chứng thật đến từ Chúa cung cấp cho họ để nói những sự đó ra.

Đức Chúa Jêsus đã cầu xin Đức Chúa Cha ban đặc ân cho những người đã được Ngài chọn cho được làm môn đồ của Ngài, để nhờ những đặc ân đó mà họ có thể công bố ra những sự mầu nhiệm được giấu kín từ các đời thượng cổ, là thời kỳ mà loài người xác thịt chưa được tạo nên trên đất này, dù Đức Giê-Hô-Va đã tỏ cho Môi-se chép xuống những sự đó trong cuốn sách được gọi là *năm sách của Môi-se*.

Giăng 17:24: **Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế.**

Trước đó, Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài về những sự mà Ngài đã muốn tỏ cho họ, nhưng vì những sự đó là cao quá sự hiểu biết của tâm trí họ lúc bấy giờ, nhưng họ sẽ được hiểu những sự đó khi nào Thần Lẽ thật sẽ đến, thì Thần Lẽ thật sẽ dẫn họ vào trong các Lễ thật đó, tức là những sự mầu nhiệm thuộc về thần linh và sự sống, chứ không phải những sự thuộc về xác thịt, dù người ta có thể thấy Lời Chúa chép về những sự đó, nhưng họ không thể hiểu được và cũng không thể giải thích được như Lời Chúa đã định.

Giăng 16:12-15: **Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của ta; nên ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người vậy.**

Vào khoảng năm 553 B.C., Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai thiên sứ Gáp-ri-ên đến gặp Đa-ni-ên trên đất Ba-by-lôn để tỏ cho Đa-ni-ên thấy những sự mà chính Đa-ni-ên cũng không thể hiểu được, vì những sự đó phải được niêm phong lại cho đến kỳ cuối cùng, mà Đức Giê-Hô-Va đã định cho, thì bấy giờ, người nào được Đức Chúa Trời chỉ định thì người ấy mới có thể hiểu được và được công bố ra những sự đó mà thôi.

Đa-ni-ên 12:1-13: **Trong kỳ đó, Mi-ca-ên (thiên sứ Michael), quan trưởng lớn, là đấng đứng thay mặt con cái dân người sẽ trỗi dậy. Lúc đó sẽ có tai nạn, đến nỗi từ khi mới có nước đến kỳ đó cũng chẳng có như vậy bao giờ. Bấy giờ, trong vòng dân sự người, kẻ nào được ghi trong quyển sách kia thì sẽ được cứu. Nhiều kẻ ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, kẻ thì để được sự sống đời đời, kẻ thì để chịu sự xấu hổ như nước đời đời. Những kẻ khôn sáng sẽ được rực rỡ như sự sáng trên vòng khung; và những kẻ dốt đem nhiều người về sự công bình sẽ sáng láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi. Còn như người, hồi Đa-ni-ên, người hãy đóng lại những lời này, và hãy đóng ấn sách này cho đến kỳ cuối cùng. Nhiều kẻ sẽ đi qua đi lại, và sự học thức sẽ được thêm lên. Bấy giờ, ta, Đa-ni-ên nhìn xem, và này, có hai người khác đang đứng, một người ở bờ bên này sông, một người ở bờ bên kia. Một người hỏi người mặc vải gai đang đứng ở trên nước sông, rằng: Đến cuối cùng những sự lạ này được bao lâu? Ta nghe người mặc vải gai đứng trên nước sông, người cất tay hữu và tay tả lên trời, chỉ Đấng hằng sống mà thề rằng sẽ trải qua một kỳ, những kỳ, và nửa kỳ; và khi quyền của dân thánh đã bị tan tác hết, thì các sự này đều xong. Ta, Đa-ni-ên, nghe những điều đó, nhưng ta không hiểu. Và ta nói rằng: Lạy chúa tôi, cuối cùng các sự này sẽ ra thế nào? Người trả lời rằng: Hồi Đa-ni-ên, hãy đi; bởi vì những lời này đã đóng lại và đóng ấn cho đến kỳ cuối cùng. Sẽ có nhiều kẻ tự làm nên tinh sạch và trắng, và được luyện lọc. Nhưng những kẻ dữ sẽ cứ làm điều dữ; trong những kẻ dữ chẳng ai sẽ hiểu; song kẻ khôn sáng sẽ hiểu. Từ kỳ trừ bỏ của lễ thiêu hằng dâng và sự góm ghiếc làm cho hoang vu sự được lập lên, thì sẽ có một ngàn hai trăm chín mươi ngày. Phước thay cho kẻ đợi, và đến một ngàn ba trăm ba mươi lăm ngày! Còn người, hãy đi, cho đến có kỳ cuối cùng. Người sẽ nghỉ ngơi; và đến cuối cùng những ngày, người sẽ đứng trong sản nghiệp mình.**

Sáng thế ký 1:20: **Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²⁰ **And God** ^{H430} **said** ^{H559}, **Let the waters** ^{H4325} **bring** ^{H8317} **forth** ^{H8317} **abundantly** ^{H8317} **the moving** ^{H8318} **creature** ^{H8318} **that hath** ^{H0531} **life** ^{H2416}, **and fowl** ^{H5775} **that may fly** ^{H5774} **above** ^{H5921} **the earth** ^{H776} **in the open** ^{H6440} **firmament** ^{H7549} **of heaven** ^{H8064}.

Có nghĩa là: **Đức Chúa Trời phán rằng: Nước phải sanh nhiều ra các loài vật có sự sống và các loài chim (nguyên văn chép là các loài vật có cánh) có thể bay trên mặt đất ở trong khoảng không mở của bầu trời.**

Chúng ta hãy chú ý về cách Đức Giê-Hô-Va sử dụng ngôn ngữ được chép trong câu 20 phần a, rằng: **Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều,**

Chữ **các vật sống** chép trong câu 20 trên, Bản Kinh-Thánh King James version chép là: ²⁰ **And God**^{H430} **said**^{H559}, **Let the waters**^{H4325} **bring**^{H8317} **forth**^{H8317} **abundantly**^{H8317} **the moving**^{H8318} **creature**^{H8318} **that hath**^{H5315} **life**^{H2416},

Nghĩa là: **Đức Chúa Trời phán rằng: Nước phải sanh nhiều ra các loài vật có sự sống,**

Chữ mà bản tiếng Việt chép là **các vật sống** đó bao gồm 3 chữ riêng biệt, thứ nhất là **the moving**^{H8318} nghĩa là **sự di chuyển, vận động, hoặc vật có thể di chuyển, hành động, hoạt động.**

Tiếp theo là chữ **vật - creature**^{H8318}, đó là chữ פֶּרַיִם - sherets, số 8318 ra từ chữ שָׂרָץ - sharats, số 8317 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **vật được tạo ra cách đông đúc, thành bầy, thành đàn, như cây dây leo, như sâu bọ, côn trùng, gậy ra, phát sinh ra, dòng dõi, nuôi dưỡng, chăn nuôi, chăm sóc, dạy dỗ, gây ra, phát sinh ra, sanh sản ra nhiều cách đây đây;**

Tiếp theo là chữ **sống - life**^{H2416}, nhưng bản tiếng Việt đã chép thiếu hẳn một chữ, đó là chữ **có**, tức là **có sự sống- that hath**^{H5315} **life**^{H2416}. Chữ **có - hath**^{H5315} (mà bản tiếng Việt đã chép thiếu) đó là chữ נֶפֶשׁ - nephesh, số 5315 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **hồn, tự bản thân, sự sống, sinh vật, con người, tâm trí, sự tồn tại của thể chất, sự ham muốn, cảm xúc, cảm giác, tình cảm, vật có hơi thở, thực chất căn bản của vật có hơi thở, người bề trong, sự sống trong huyết, làm cho tỉnh táo, làm cho khoẻ mạnh;**

Tiếp theo là chữ **sống - life**^{H2416}, nghĩa là **sự sống**, đó là chữ חַיָּ - chay, số 2416 ra từ chữ חַיָּה - chayah, số 2421 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự sống, có sự sống, đang sống, sự sống thành công, sự sống đời đời, tiếp tục sống, sự sống được vững vàng, được phục hồi sức sống, sự sống được duy trì, sự sống bảo vệ, sự sống được phục hồi từ sự chết, sự sống được làm mới lại sau bệnh tật;**

Xét theo ý nghĩa thuộc thể thì mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với nước ở trên trái đất phải sanh các loài vật có sự sống thì chúng ta có thể thấy rõ là ngay cả trên đỉnh núi, sau những trận mưa, người ta thấy xuất hiện các loài cá nhỏ, thậm chí tôm, tép, các động vật sống nhờ nước xuất hiện mà người ta không thể giải thích ai đã mang các loài vật đó đến những nơi đó mà thả xuống và người ta có thể cho rằng các loài chim là tác giả vận chuyển các loài vật này khi chúng ăn các loài đó khi có trứng trong mình và khi các loài chim thải chất chúng đã ăn ra thì các ấu trùng hay là các trứng của những tạo vật đó sẽ nở ra tại những nơi đó và sanh sản ra! Chỉ có Đức Chúa Trời biết rõ những sự đó mà thôi.

Thế nhưng Lời Đức Chúa Trời không chỉ nói về thuộc thể mà Lời của Đức Chúa Trời luôn chứa đựng ý nghĩa thần linh và sự sống, như Đức Chúa Jêsus đã phán.

Giăng 6:53-65: Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, nếu các người không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các người đâu. Ai ăn thịt và uống huyết ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt ta thật là đồ ăn, huyết ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt ta và uống huyết ta, thì ở trong ta, và ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai ta đến, và ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn ta, sẽ sống bởi ta vậy. Đây là bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-na mà tổ phụ các người đã ăn, rồi cũng chết; kẻ nào ăn bánh này sẽ sống đời đời. Đức Chúa Jêsus phán những điều đó lúc dạy dỗ trong nhà hội tại thành Ca-bê-na-um. Có nhiều môn đồ nghe Ngài, thì nói rằng: Lời này thật khó; ai nghe được? Nhưng Đức Chúa Jêsus tự mình biết môn đồ lầm bầm về việc đó, bèn phán rằng: Điều đó xui các người vấp phạm sao? Vậy, nếu các người thấy Con người lên nơi Ngài vốn ở khi trước thì thể nào? Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống. Song trong vòng các người có kẻ không tin. Vì Đức Chúa Jêsus biết từ ban đầu, ai là kẻ không tin, ai là kẻ sẽ phản Ngài. Ngài lại phán rằng: Chính vì cớ đó, mà ta đã nói cùng các người rằng nếu Cha chẳng ban cho, thì chẳng ai tới cùng ta được.

Khi chúng ta sử dụng Lời Đức Chúa Jêsus phán đây, có người sẽ thắc mắc rằng, Đức Chúa Jêsus đến thế gian này trong thời kỳ của Giao-ước mới, nhưng Lời Đức Giê-Hô-Va đã phán với Môi-se và được chép xuống trong Kinh-Thánh về những sự nói về thời kỳ loài người chưa được dựng nên, thì làm sao chúng ta lại có thể sử dụng Lời Chúa Jêsus để nói về sự này là hợp lý?

Chúng ta hãy nhớ lại Lời Đức Chúa Jêsus đã phán về chính Ngài.

Giăng 1:1-4: Ban đầu có Lời Đức Chúa Trời, Lời Đức Chúa Trời ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời của Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài (Đức Chúa Jêsus Christ - Lời Đức Chúa Trời) ở cùng

Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài. Trong Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người.

Giăng 8:54-58: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ta tự tôn vinh, thì sự vinh hiển ta chẳng ra gì; ấy là Cha ta làm vinh hiển ta, là Đấng các người xưng là Đức Chúa Trời của mình. Dầu vậy, các người chưa biết Ngài đâu; còn ta thì biết. Và nếu ta nói rằng ta không biết Ngài, ta sẽ cũng nói dối như các người vậy; song ta biết Ngài, và ta giữ lời Ngài. Cha các người là Áp-ra-ham đã nức lòng nhìn thấy ngày của ta; người đã thấy rồi, và mừng rỡ. Người Giu-đa nói rằng: Thầy chưa đầy năm mươi tuổi, mà đã thấy Áp-ra-ham! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, trước khi chưa có Áp-ra-ham, đã có ta.

Giăng 10:25-30: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta đã bảo các người, mà các người không tin; những việc ta nhân danh Cha ta mà làm đều làm chứng cho ta. Nhưng các người không tin ta, vì các người chẳng phải là chiên của ta. Chiên ta nghe tiếng ta, ta quen nó, và nó theo ta. Ta ban cho nó sự sống đời đời; nó chẳng chết mất bao giờ, và chẳng ai cướp nó khỏi tay ta. Cha ta là Đấng lớn hơn hết đã cho ta chiên đó, và chẳng ai cướp nổi chiên đó khỏi tay Cha. Ta với Cha là một.

Ê-phê-sô 4:1-16: Vậy, tôi là kẻ tù trong Chúa, khuyên anh em phải ăn ở một cách xứng đáng với chức phận mà Chúa đã gọi anh em, phải khiêm nhường đến điều, mềm mại đến điều, phải nhịn nhục, lấy lòng thương yêu mà chiều nhau, dùng dây hòa bình mà giữ gìn sự hiệp một của Thánh Linh. Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến một sự trông cậy mà thôi; chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp tem; chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người. Nhưng, đã ban ân điển cho mỗi một người trong chúng ta theo lượng sự ban cho của Đấng Christ. Vả, những chữ “Ngài đã lên” có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất sao? Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời, để làm cho đầy đầy mọi sự. Ấy chính Ngài đã cho người nầy làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ. Ngài muốn chúng ta không như trẻ con nữa, bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành làm cho lầm lạc, mà dạy động và dời đổi theo chiều gió của đạo lạc, nhưng muốn cho chúng ta lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chân thật, để trong mọi việc chúng ta đều được thêm lên trong Đấng làm đầu, tức là Đấng Christ. Ấy nhờ Ngài mà cả thân thể ràng buộc vững bền bởi những cái lắt léo, khiến các phần giao thông với nhau, tùy lượng sức mạnh của từng phần, làm cho thân thể lớn lên, và tự gây dựng trong sự yêu thương.

Khải huyền 19:11-16: Bấy giờ tôi thấy trời mở ra, và có một con ngựa bạch hiện ra: Đấng cưỡi ngựa ấy gọi là Đấng Trung Tín và Chân Thật; Ngài lấy lẽ công bình mà xét đoán và chiến đấu. Mắt Ngài như ngọn lửa; trên đầu có nhiều mào triều thiên, lại có đề một danh, ngoài Ngài ra không ai biết được. Ngài mặc áo nhúng trong huyết, danh Ngài xưng là Lời Đức Chúa Trời. Các đạo binh trên trời đều mặc vải gai mịn, trắng và sạch, cưỡi ngựa bạch theo Ngài. Có một lưỡi gươm bén ở miệng Ngài ra, Ngài sẽ lấy nó mà đánh các dân, và cai trị họ bằng một cây gậy sắt. Ngài giày đạp thùng rượu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời toàn năng. Trên áo tới và trên đùi Ngài, có đề một danh là Vua của các vua và Chúa của các chúa.

Chúng ta sẽ hiểu ý nghĩa của Lời Chúa phán và được chép trong Sáng thế ký 1 câu 20a này như thế nào?

Sáng thế ký 1:20: Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều,

Bản Kinh-Thánh King James version chép là: ²⁰And God^{H430} said^{H559}, Let the waters^{H4325} bring^{H8317} forth^{H8317} abundantly^{H8317} the moving^{H8318} creature^{H8318} that hath^{H5315} life^{H2416},

Nghĩa là: *Đức Chúa Trời phán rằng: Nước phải sanh nhiều ra các loài vật có sự sống,*

Theo ý nghĩa trọn vẹn của Lễ thật thì Đức Chúa Trời không chỉ phán cho thuộc thể mà là cho thuộc linh, tức là thần linh và sự sống, vì nếu chúng ta nghĩ theo cách của xác thịt thì chúng ta sẽ không thể giải thích được, vì hạt giống nào thì tạo ra cây đó, không lẽ nước biển hay nước ngọt trên trái đất lại có thể tự sanh ra các loài động vật sống dưới nước và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời.

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán các lời này, ấy là Ngài phán rằng Lời của Ngài sẽ hoàn thành điều

Ngài đã sai khiến nó, như Lời Chúa đã giải thích cho chúng ta biết qua tiên tri Ê-sai.

Ê-sai 55:8-13: Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối ta chẳng phải đường lối các người. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về lúống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai góc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.

Tại sao Đức Chúa Trời lại phải che giấu những sự mâu nhiệm trong Luật pháp văn tự của Ngài như vậy?

Trước hết chúng ta hãy xem Lời Đức Chúa Trời phán gì về loài người chúng ta qua Thi-Thiên 82.

Thi-Thiên 82:6-7: Ta đã nói: Các người là thần, hết thảy đều là con trai của Đấng Chí cao. Dầu vậy, các người sẽ chết như loài người, sa ngã như một quan trưởng.

Trong câu 6 trên, Đức Chúa Trời đã tỏ cho chúng ta biết rằng, lúc ban đầu, khi chúng ta còn ở trong lòng của Đức Chúa Trời, thì tâm linh (A-đam, loài người) chúng ta đã được Đức Chúa Trời chọn là con kế tự Ngài, chứ không giống như các thiên sứ của Đức Chúa Trời trong thiên đàng. Chúng ta sẽ không tìm thấy một chỗ nào trong Kinh-Thánh chép rằng loài người chúng ta được tạo nên giống như các thiên sứ, nhưng Lời Đức Chúa Trời đã chép rằng: **“Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ.”** (Sáng thế ký 1:26-27)

Bất kỳ một tinh trùng (hạt giống) nào của người nam khi đã được gieo vào trong lòng (tử cung) của người nữ mà trứng đó được thụ thai, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ ban cho bào thai đó sự sống, tức là một tâm linh (spirit) được đặt vào trong bào thai đó, chứ không giống như Đức Giê-hô-va tạo nên các thiên sứ của Ngài bằng tiếng phán của Ngài, như Lời Chúa gọi công việc đó là hơi thở của Đức Giê-hô-va.

Thi-Thiên 33:6: Các tầng trời được làm nên bởi lời Đức Giê-hô-va, cả cơ binh trời bởi hơi thở của miệng Ngài mà có.

Còn đối với loài người chúng ta, thì Lời Chúa đã chép là:

Gióp 33:4: Thần Đức Chúa Trời đã sáng tạo tôi, hơi thở của Đấng Toàn năng ban cho tôi sự sống.

Chữ mà bản Kinh-Thánh tiếng Việt dịch là **sáng tạo**, thì trong bản tiếng Hê-bơ-rơ chép là **tạo nên**, đó là chữ אָשָׁה - **asah**, số 6213, có nghĩa là: **tạo nên, làm nên, nặn, rập theo khuôn, tạo thành hình,**

Lời của Đức Chúa Trời được ví là nước hằng sống, khi đã phán ra khỏi miệng Ngài, sẽ làm trọn công việc mà Ngài đã sai khiến, nghĩa là khi ý tưởng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã hình thành và Ngài quyết định tạo nên các vật theo ý tưởng đó, thì Ngài sẽ phán ý tưởng đó ra thành lời và quyền phép của Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ tạo nên mọi sự theo như ý tưởng đã định của Ngài.

Nhưng bởi tội lỗi của A-đam thứ nhất đã khiến cho dòng dõi ra từ người thủy đều bị bán cho tội lỗi và như vậy, loài người ra từ A-đam cũng như muôn vật đã được tạo nên trên đất này cũng vì cơ tội lỗi của A-đam mà bị bắt làm tôi cho sự hư nát, không phải bởi ý của Đức Chúa Trời, nhưng bởi luật pháp, như có chép:

Rô-ma 8:20-23: Vì muôn vật đã bị bắt phục sự hư không, chẳng phải tự ý mình, bèn là bởi cơ Đấng bắt phục. Muôn vật mong rằng mình cũng sẽ được giải cứu khỏi làm tôi sự hư nát, đặng dự phần trong sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời. Vì chúng ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khó nhọc cho đến ngày nay; không những muôn vật thôi, lại chúng ta, là kẻ có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh, cũng than thở trong lòng, đang khi trông đợi sự làm con nuôi, tức là sự cứu chuộc thân thể chúng ta vậy.

Bản Kinh-Thánh King James version chép hai câu 20 và 21 như sau: ²⁰ For the creature ^{G2937} was made ^{G5293} subject ^{G5293} to vanity ^{G3153}, not willingly ^{G1635}, but by reason ^{G1223} of him who hath subjected ^{G5293} the same in hope ^{G1680}, ²¹ Because ^{G3754} the creature ^{G2937} itself ^{G846} also ^{G2532} shall be delivered ^{G1659} from the bondage ^{G1397} of corruption ^{G5356} into ^{G1519} the glorious ^{G1391} liberty ^{G1657} of the children ^{G5043} of God ^{G2316}.

Có nghĩa là: *Vì các tạo vật khi được tạo nên đã bị bắt phục sự hư không, không phải bởi ý mình, nhưng*

bởi lý do của người (A-đam) cũng bị lệ thuộc như vậy (cũng bị bắt phục như vậy), vì tự muôn vật cũng mong rằng mình cũng sẽ được giải cứu khỏi ách tội mọi của sự hư nát, để được sự tự do trong sự vinh hiển của con Đức Chúa Trời.

A-đam là người hình bóng về Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng phải đến, nên dòng dõi ra từ A-đam cũng phải trải qua sự mang lấy ách tội mọi cho sự hư không, cho đến khi loài người thấy được sự giải cứu của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, được thi hành qua Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, mà noi theo Ngài mà được giải cứu ra khỏi ách tội mọi cho tội lỗi.

Làm thế nào để loài người có thể noi theo Con một Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Jêsus Christ mà được sự giải cứu ra khỏi ách tội mọi cho tội lỗi, là ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết?

Theo tinh thần được chép trong sách Rô-ma mà chúng ta vừa đọc trên, là nói về công việc của Đức Chúa Jêsus Christ, Con một của Đức Chúa Trời, Đấng đã đến thế gian này để thi hành sự giải cứu loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, đó là Ngài không chỉ đến để làm giá cứu chuộc nhân loại, nhưng Ngài còn là con đường của sự cứu chuộc nữa, đó là Ngài làm một mẫu mực cho loài người nhận biết làm thế nào để loài người có thể nhận được giá cứu chuộc và được giải cứu ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Ma-thi-ơ 11:28-30: Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các ngươi sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.

Việc những người muốn nhận được sự cứu chuộc cho sự sống mình phải noi theo Chúa Jêsus, đó là:

Giăng 15:9-11: Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các ngươi thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các ngươi vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các ngươi những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các ngươi, và sự vui mừng các ngươi được trọn vẹn.

Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này không chỉ hoàn thành giá cứu chuộc nhân loại và Ngài cũng không phải chỉ là con đường dành cho những người được cứu chuộc ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, mà Ngài còn là Thầy tế lễ thượng phẩm đời đời của Đức Chúa Trời chí cao, được lập theo quyết định của Vua Công Bình (nghĩa là được lập Theo ban Mên-chixê-đéc) và chính Thầy tế lễ thượng phẩm đời đời đó là Đấng bảo lãnh cho những người được cứu chuộc bởi huyết Ngài ở trước mặt Đức Chúa Cha và nhờ sự được bảo lãnh đó mà những người được cứu chuộc đó được nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật và nhờ được Thần Lẽ thật dắt dẫn vào trong các Lễ thật của Đức Chúa Trời mà tâm linh của những người đó mới được hoàn toàn giải phóng khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, mà được dự phần làm con kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ.

Kế hoạch cứu chuộc của Đức Chúa Trời làm cho loài người rất quan trọng, vì thế cho nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giấu kín những sự mưu nhiệm trong văn tự của Kinh-Thánh khỏi sự hiểu biết của ma quỷ, cho đến kỳ sau rốt này, khi Hội-Thánh thật của Đức Chúa Trời đã được lập nên bởi Thần Lẽ thật, thì bấy giờ, những sự mưu nhiệm đó mới được tỏ ra, như Lời Chúa có chép:

Ê-phê-sô 3:10-12: Ấy vậy, hiện nay sự khôn sáng mọi đường của Đức Chúa Trời cậy Hội thánh mà bày tỏ ra cho những kẻ làm đầu và những kẻ cầm quyền trong các nơi trên trời, theo ý định đời đời của Ngài đã làm xong trong Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta, trong Ngài chúng ta nhờ đức tin đến Ngài mà được tự do đến gần Đức Chúa Trời cách dạn dĩ.

Sự nhận biết Lẽ thật là vô cùng quan trọng, vì như Chúa Jêsus đã phán với những người Giu-đa đã tin Ngài rằng: **“Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các ngươi hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các ngươi sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các ngươi.”** (Giăng 8:31-32)

Chỉ khi nào tâm linh của người tin Chúa xứng đáng được hưởng quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời thì bấy giờ, tâm linh của người ấy mới thật sự nhận biết được ý nghĩa mưu nhiệm của Lời Đức Chúa Trời và đó cũng là điều mà Đức Chúa Jêsus đã cầu xin Đức Chúa Cha làm công việc đó cho những người được Đức Chúa Cha chọn làm môn đồ Ngài: **“Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế.”** (Giăng 17:24)

Tất cả các Lời được chép trong Kinh-Thánh đều được chép trong thể văn tự, chỉ có tác dụng cai trị xác thịt thông qua sự tỏ cho loài người xác thịt biết tội lỗi và biết hậu quả của tội lỗi và chỉ khi nào những người tin Chúa biết hậu quả của tội lỗi đưa người ta đến sự chết, mà những người đó biết kính sợ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà liả bỏ tội lỗi thì những người đó mới cố gắng làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời để tránh khỏi sự chết mà thôi. Thế nhưng trong Kinh-Thánh có chép rằng, **chỉ có ba người là Nô-ê, Đa-ni-ên và Gióp cũng chỉ cứu được linh hồn mình bởi sự công bình mình, Chúa Giê-hô-va phán vậy.**

Vì tự Luật pháp (văn tự) không làm trọn chi hết, cũng như biển báo chỉ đường giao thông vậy, không thể giúp cho người ta có sức lực để tôn trọng luật giao thông thể nào, thì Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời cũng không thể ban cho người ta sức lực để khiến cho thân thể xác thịt của người ta có sức để làm theo Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, như Phao-lô đã luận.

Rô-ma 7:14-25: **Vả, chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng (thuộc linh); nhưng tôi là tánh xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật nầy trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết nầy? Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.**

Thuật ngữ **luật pháp của Đức Chúa Trời** là nói về Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Luật pháp đời đời, được Đức Thánh-Linh ghi vào trong tâm linh của loài người, là ngọn đèn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Còn **luật pháp của tội lỗi** là nói về Luật pháp văn tự, là Luật pháp chỉ cho người ta biết tội lỗi và Luật pháp này còn được Đức Chúa Jê-sus gọi là Luật pháp của loài người xác thịt, như Kinh-Thánh có chép:

Giăng 8:17-18: **Vả, có chép trong luật pháp của các người rằng lời chứng hai người là đáng tin: ta tự làm chứng cho ta, và Cha là Đấng đã sai ta đến cũng làm chứng cho ta. (Phục truyền luật lệ ký 19:15)**

Giăng 10:34-36: **Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Trong luật pháp của các người há chẳng chép rằng: Ta đã phán: Các người là các thần, hay sao? (Thi-Thiên 82:6) Nếu luật pháp gọi những kẻ được lời Đức Chúa Trời phán đến là các thần, và nếu Kinh Thánh không thể bỏ được, thì ta đây, là Đấng Cha đã biệt ra thánh, và sai xuống thế gian, nói: Ta là Con Đức Chúa Trời, cơ sao các người cáo ta là nói lộng ngôn?**

Sáng thế ký 1:20: **Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²⁰And God^{H430} said^{H559}, Let the waters^{H4325} bring^{H8317} forth^{H8317} abundantly^{H8317} the moving^{H8318} creature^{H8318} that hath^{H0531} life^{H2416}, and fowl^{H5775} that may fly^{H5774} above^{H5921} the earth^{H776} in the open^{H6440} firmament^{H7549} of heaven^{H8064}.

Có nghĩa là: **Đức Chúa Trời phán rằng: Nước phải sanh nhiều ra các loài vật có sự sống và các loài chim (nguyên văn chép là các loài vật có cánh) có thể bay trên mặt đất ở trong khoảng không mở của bầu trời.**

Tiếp theo phần a, bây giờ chúng ta học tới phần b của câu 20 trên, đó là và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời.

Bản King James version chép: and fowl^{H5775} that may fly^{H5774} above^{H5921} the earth^{H776} in the open^{H6440} firmament^{H7549} of heaven^{H8064}.

Nghĩa là: **các loài chim (nguyên văn chép là các loài vật có cánh) có thể bay trên mặt đất ở trong khoảng không mở của bầu trời.**

Trong phần b của câu 20 này, Bản tiếng Việt đã dịch thiếu mất chữ mở mà Bản King James version chép là the open^{H6440}, là chữ פָּנִים-paniyim số 6440 ra từ chữ פָּנֵה - panah, số 6437 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa

là: *bộ mặt, thể diện, sự hiện diện, bề mặt trái đất, thuở xưa, trước kia và sau này, thời gian trước đó, sự quay, vòng quay, sự đổi hướng, sự tỏ ra dấu hiệu của sự đổi hướng, làm cho rõ ràng,*

Chữ các loài chim - fowl^{H5775} chép trong câu 20 phần b đó là chữ עֹפְרוֹת - owph, số 5775 và chữ עֹפְרוֹת - uwph, số 5774 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *loài vật có cánh để bay như côn trùng, các loài bọ có cánh, các loài chim, gà, vịt, ngỗng..., bay vòng quanh, bay xa, bay lượn, khiến cho bay biến đi; chiếu ánh sáng vào, chiếu ánh sáng trên vật gì, sự vung gươm, tấm màn che, chỗ ẩn núp, che chở, bảo vệ,*

Lời Chúa đã chép đây không nói cho loài người chúng ta áp dụng trong thuộc thể, vì nước không thể sanh ra các loài chim như đã chép, vì các Lời được chép đây là nói về công việc Đức Giê-Hô-Va đã làm trong ngày thứ năm và khi Ngài phán thì việc liền có như vậy, nhưng Lời Chúa không chỉ nói về công việc của Ngài, mà còn đến loài người chúng ta, vì Lời Đức Chúa Trời là luật pháp của loài người và chỉ những người nào nhận được tỏ ra của Đức Thánh-Linh là Thần Lễ thật thì người đó mới hiểu được ý nghĩa mầu nhiệm của Lời Đức Chúa Trời mà Lời của Đức Chúa Trời là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Luật pháp cai trị tất cả loài người xác thịt và thế giới thần linh, nghĩa là cả thiên sứ, tâm linh loài người và ma quỷ cũng phải vâng phục.

Trong ý nghĩa thuộc linh của câu 20b này, thì mọi lời nói ra từ môi miệng của những người được hưởng quyền kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ sẽ công bố những sự đã chép từ các đời thượng cổ, kể cả khi loài người chưa được dựng nên, nhưng các lời đó đã được chép trong Kinh-Thánh hoặc được chính Đức Thánh-Linh tỏ ra cho người ấy để công bố ra theo ý muốn của Ngài. Hoặc được phép công bố những sự đã chép trong Kinh-Thánh và đã từng bị niêm phong bởi Đức Chúa Trời, để dành cho kỳ cuối cùng này, kể cả những sự thuộc về tương lai mà chính những người công bố ra những sự tỏ ra này cũng không được sống cho tới lúc đó nữa, đó là ý nghĩa của chữ mở - the open^{H6440} - פָּנִיּוֹת - paniym số 6440 ra từ chữ פָּנִי - panah, số 6437 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bộ mặt, thể diện, sự hiện diện, bề mặt trái đất, thuở xưa, trước kia và sau này, thời gian trước đó, sự quay, vòng quay, sự đổi hướng, sự tỏ ra dấu hiệu của sự đổi hướng, làm cho rõ ràng,*

Giá trị thật của chữ khoảng không mở - in the open^{H6440} firmament^{H7549} of heaven^{H8064}, chép trong câu 20 phần b, đó là gì?

Trong các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời có một số điều luật thuộc về sự mở, nghĩa là được bỏ ngỏ, không ấn định rõ ràng là không hề thay đổi hay là có thể thay đổi, trong khi có nhiều điều luật chép rõ là không hề thay đổi.

Ví dụ như luật lập thầy tế lễ là có sự thay đổi về sự chỉ định, mà sự chỉ định đó là do chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời quyết định, nhưng những người sẽ được chỉ định vào chức thầy tế lễ thì có sự thay đổi, thay vì chỉ có những người thuộc về chi phái Lê-vi mới được lập làm chức thầy tế lễ. Lý do của sự cần phải thay đổi luật chỉ định chức vụ thầy tế lễ đó là vì sự hay chết và sự yếu đuối của những người giữ chức thầy tế lễ đó mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định lập Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ làm thầy tế lễ thượng phẩm đời đời. Vì những người Lê-vi đã được chỉ định vào chức vụ thầy tế lễ đã không làm trọn phần trách nhiệm của chức vụ quan trọng này, nên ý muốn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dành cho loài người đã không thể hoàn thành, nhưng Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời đã làm được công việc này, như Lời Chúa có chép rằng: **“Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jêsus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.”** (Phi-líp 2:6-11)

Kể từ khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lập Con một Ngài làm thầy tế lễ thượng phẩm đời đời theo Ban Mê-ni-xê-đéc, thì những người được chọn vào chức vụ thầy tế lễ cũng sẽ do chính Đức Chúa Jêsus Christ trực tiếp chỉ định và những người được chỉ định đó không phải chỉ là những người Lê-vi, mà là trong tất cả mọi người được chuộc lại cho Đức Chúa Trời bằng huyết của Đức Chúa Jêsus Christ, bất luận người ấy là dân tộc nào trên trái đất này, là những người được Đức Chúa Cha chọn cho được giữ chức vụ thầy tế lễ và những người đó sẽ được đồng với Đức Chúa Jêsus Christ cai trị trong Nước Đức Chúa Trời.

Hê-bơ-rơ 7:11-28: Nếu có thể được sự trọn vẹn bởi chức tế lễ của người Lê-vi (vì luật pháp ban cho

dân đang khi còn dưới quyền chức tế lễ), thì cơ sao còn cần phải dấy lên một thầy tế lễ khác, lập theo ban Mên-chi-xê-đéc, không theo ban A-rôn? Chức tế lễ đã thay đổi thì luật pháp cũng cần phải thay đổi. Và, Đấng mà những lời đó chỉ về, thuộc một chi phái khác, trong chi phái đó chưa từng có ai dự việc nơi bàn thờ. Vì thật rõ ràng Chúa chúng ta ra từ Giu-đa, về chi phái ấy, Môi-se không nói điều chi về chức tế lễ. Mọi điều đó càng thêm rõ hơn nữa, khi chúng ta thấy một thầy tế lễ khác dấy lên, giống như Mên-chi-xê-đéc, lập lên không theo luật lệ của điều răn xác thịt, nhưng theo quyền phép của sự sống chẳng hay hư hay hết. Và, đây là lời làm chứng cho Ngài rằng: Con làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc. Như vậy, điều răn trước kia vì không quyền không ích nên đã bị bỏ rồi; bởi chưng luật pháp không làm trọn chi hết, lại có một sự trông cậy hay hơn đem vào thay cho luật pháp, và bởi sự trông cậy đó chúng ta đến gần Đức Chúa Trời. Và lại, sự thay đổi này chẳng phải là không có lời thề mà được làm ra. Những thầy tế lễ khác không bởi lời thề mà được lập lên, nhưng Ngài đã được lập lên bằng lời thề, bởi Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Chúa đã thề rồi, và không hối lời thề ấy đâu; Con làm thầy tế lễ đến đời đời. Vì thế, Đức Chúa Jêsus đã trở nên Đấng bảo lãnh cho một cái giao ước rất tôn trọng hơn cái trước. Và lại, số thầy tế lễ rất nhiều, vì sự chết nên không giữ luôn được chức vụ. Nhưng Ngài, vì hằng có đời đời, nên giữ lấy chức tế lễ không hề đổi thay. Bởi đó Ngài có thể cứu toàn vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy. Ấy đó thật là thầy tế lễ thượng phẩm mà chúng ta có cần dùng, thánh khiết, không tội, không ô uế, biệt khỏi kẻ có tội, được cất lên cao hơn các tầng trời: không như những thầy tế lễ thượng phẩm khác, cần phải hằng ngày dâng tế lễ, trước vì tội mình, sau vì tội dân; Ngài làm việc đó một lần thì đủ cả, mà dâng chính mình Ngài làm tế lễ. Vì luật pháp lập những người vốn yếu đuối làm thầy tế lễ thượng phẩm; nhưng lời thề có sau luật pháp thì lập Con, là Đấng đã nên trọn lành đời đời.

Một luật nữa cũng được thay đổi, đó là luật của sự thờ phượng.

Hê-bơ-rơ 9:1-28: Ước trước cũng có những luật về việc thờ phượng và một nơi thánh dưới đất. Và, một đền tạm đã dựng lên: phần thứ nhất gọi là nơi thánh, có chân đèn, bàn và bánh bày ra; rồi đến phía trong màn thứ hai, tức là phần gọi là nơi rất thánh, có lư hương bằng vàng và hòm giao ước, toàn bọc bằng vàng. Trong hòm có một cái bình bằng vàng đựng đầy ma-na, cây gậy trở hoa của A-rôn, và hai bảng giao ước; phía trên có hai ché-ru-bin vinh hiển, bóng nó che phủ nơi chuộc tội. Nhưng đây không phải dịp kể các điều đó cho rõ ràng. Các vật đã sắp đặt như vậy, hằng ngày những thầy tế lễ vào phần thứ nhất trong đền tạm, dâng làm trọn việc tế lễ; nhưng, phần thứ hai, thì mỗi năm một lần chỉ một mình thầy tế lễ thượng phẩm vào, chẳng bao giờ mà không đem huyết dâng vì chính mình và vì sự lầm lỗi dân chúng. Đức Thánh Linh lấy đó chỉ ra rằng hễ đền tạm thứ nhất đang còn, thì đường vào nơi rất thánh chưa mở. Ấy là một hình bóng chỉ về đời bây giờ, để tỏ rằng các lễ vật và hy sinh dâng đó, không có thể làm cho kẻ thờ phượng được vẹn lành về lương tâm. Đó chẳng qua là mạng lệnh của xác thịt, cũng như các lễ ăn, uống, rửa sạch, chỉ lập cho đến kỳ hoán cải vậy. Nhưng Đấng Christ đã hiện đến, làm thầy tế lễ thượng phẩm của những sự tốt lành sau này; Ngài đã vượt qua đền tạm lớn hơn và trọn vẹn hơn, không phải tay người dựng ra, nghĩa là không thuộc về đời này; Ngài đã vào nơi rất thánh một lần thì đủ hết, không dùng huyết của dê đực và của bò con, nhưng dùng chính huyết mình, mà được sự chuộc tội đời đời. Vì nếu huyết của dê đực bò đực cùng tro bò cái tơ mà người ta rưới trên kẻ ô uế còn làm sạch được phần xác thịt họ và nên thánh thay, huống chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tì tích cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, dâng hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, là đường nào! Nhân đó, Ngài là Đấng trung bảo của giao ước mới, để khi Ngài chịu chết mà chuộc tội đã phạm dưới giao ước cũ, thì những kẻ được kêu gọi nhận lãnh cơ nghiệp đời đời đã hứa cho mình. Vì khi có chúc thơ (*di chúc*), thì cần phải đợi đến kẻ trời chết đã. Chúc thơ (*di chúc*) chỉ có giá trị sau lúc chết, vì hễ kẻ trời còn sống thì nó không có quyền gì. Ấy vậy, chính giao ước trước nào chẳng phải là không dùng máu mà lập. Lúc Môi-se phán mọi điều răn của luật pháp cho dân chúng, có lấy máu của bò con và dê đực, với nước, dây nhung đỏ tía và nhàn ngưu tất rảy trên sách cùng trên cả dân chúng, mà nói rằng: Đây là huyết của sự giao ước mà Đức Chúa Trời đã dạy lập với các người. Đoạn, người cũng lấy huyết rảy đền tạm cùng mọi đồ thờ. Theo luật pháp thì hầu hết mọi vật đều nhờ huyết mà được sạch: không đổ huyết thì không có sự tha thứ. Vậy, nếu những tượng chỉ về các vật trên trời đã phải nhờ cách ấy mà được sạch, thì chính các vật trên trời phải nhờ của lễ càng quý trọng

hơn nữa để được sạch. Và Đấng Christ chẳng phải vào nơi thánh bởi tay người làm ra, theo kiểu mẫu nơi thánh thật, bèn là vào chính trong trời, để bây giờ vì chúng ta hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải là dâng chính mình Ngài nhiều lần, như thầy tế lễ thượng phẩm mỗi năm vào trong nơi rất thánh mà dâng huyết không phải là huyết mình; bằng chẳng vậy, thì từ buổi sáng thế đến nay, Ngài đã phải chịu khổ nhiều lần rồi. Nhưng hiện nay đến cuối cùng các thời đại, Ngài đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế lễ để cất tội lỗi đi. Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét, cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần để cất tội lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội lỗi đi nữa, nhưng để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi Ngài.

Một Luật nữa cũng được thay đổi, đó là luật về giá của sự cứu chuộc linh hồn người ta cho Đức Chúa Trời được thi hành qua Đức Chúa Jêsus Christ, chứ không phải bởi sự làm theo Luật pháp mà linh hồn người ta nhận được sự sống lại và sự sống đời đời.

Hê-bơ-rơ 10:1-39: **Vả, luật pháp chỉ là bóng của sự tốt lành ngày sau, không có hình thật của các vật, nên không bao giờ cậy tế lễ mỗi năm hằng dâng như vậy, mà khiến kẻ đến gần Đức Chúa Trời trở nên trọn lành được. Nếu được, thì những kẻ thờ phượng đã một lần được sạch rồi, lương tâm họ không còn biết tội nữa, nhân đó, há chẳng thôi dâng tế lễ hay sao? Trái lại, những tế lễ đó chẳng qua là mỗi năm nhắc cho nhớ lại tội lỗi. Vì huyết của bò đực và dê đực không thể cất tội lỗi đi được. Bởi vậy cho nên, Đấng Christ khi vào thế gian, phán rằng: Chúa chẳng muốn hy sinh, cũng chẳng muốn lễ vật, Nhưng Chúa đã sắm sửa một thân thể cho tôi. Chúa chẳng nhậm của lễ thiêu, cũng chẳng nhậm của lễ chuộc tội. Tôi bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời, nầy tôi đến-Trong sách có chép về tôi-Tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Trước đã nói: Chúa chẳng muốn, chẳng nhậm những hi sinh, lễ vật, của lễ thiêu, của lễ chuộc tội, đó là theo luật pháp dạy; sau lại nói: Đây nầy, tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Vậy thì, Chúa đã bỏ điều trước, đặt lập điều sau. Ấy là theo ý muốn đó mà chúng ta được nên thánh nhờ sự dâng thân thể của Đức Chúa Jêsus Christ một lần đủ cả. Phàm thầy tế lễ mỗi ngày đứng hầu việc và năng dâng của lễ đồng một thức, là của lễ không bao giờ cất tội lỗi được, còn như Đấng nầy, đã vì tội lỗi dâng chỉ một của lễ, rồi ngồi đời đời bên hữu Đức Chúa Trời, từ rày về sau đang đợi những kẻ thù nghịch Ngài bị để làm bệ dưới chân Ngài vậy. Vì nhờ dâng chỉ một của tế lễ, Ngài làm cho những kẻ nên thánh được trọn vẹn đời đời. Đức Thánh Linh cũng làm chứng cho chúng ta như vậy; vì đã phán rằng: Chúa phán: Nầy là giao ước ta lập với chúng nó Sau những ngày đó, Ta sẽ để luật pháp ta vào lòng chúng nó và ghi tạc nơi trí khôn, lại phán: Ta sẽ chẳng còn nhớ đến tội lỗi gian ác của chúng nó nữa. Bởi hễ có sự tha thứ thì không cần dâng của lễ vì tội lỗi nữa. Hỡi anh em, vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jêsus được dọn dẽ vào nơi rất thánh, bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài, lại vì chúng ta có một thầy tế lễ lớn đã lập lên cai trị nhà Đức Chúa Trời, nên chúng ta hãy lấy lòng thật thà với đức tin đầy dẫy trọn vẹn, lòng được tươi sạch khỏi lương tâm xấu, thân thể rửa bằng nước trong, mà đến gần Chúa. Hãy cầm giữ sự làm chứng về điều trông cậy chúng ta chẳng chuyển lay, vì Đấng đã hứa cùng chúng ta là thành tín. Ai nấy hãy coi sóc nhau để khuyên giục về lòng yêu thương và việc tốt lành; chớ bỏ sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm, nhưng phải khuyên bảo nhau, và hễ anh em thấy ngày ấy hầu gần chừng nào, thì càng phải làm như vậy chừng nấy. Vì nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có tế lễ chuộc tội nữa, nhưng chỉ có sự đợi chờ kinh khiếp về sự phán xét, và lửa hừng sẽ đốt cháy kẻ bội nghịch mà thôi. Ai đã phạm luật pháp Môi-se, nếu có hai ba người làm chứng, thì chết đi không thương xót, huống chi kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết của giao ước, tức là huyết mà mình nhờ nên thánh, là ô uế, lại khinh lờn Đức Thánh Linh ban ơn, thì anh em há chẳng tưởng rằng người ấy đáng bị hình rất nghiêm đoán phạt hay sao? Vì chúng ta biết Đấng đã phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta; ta sẽ báo ứng, ấy là lời Chúa phán. Lại rằng: Chúa sẽ xét đoán dân mình. Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự đáng kinh khiếp thay! Hãy nhớ lại những lúc ban đầu đó, anh em đã được soi sáng rồi, bèn chịu cơn chiến trận lớn về những sự đau đớn: phần thì chịu sự nhục, gặp gian nan, như làm trò cho thiên hạ xem, phần thì chia khổ với những kẻ bị đối đãi đồng một cách. Vì anh em đã thương xót kẻ bị tù, và vui lòng chịu của cải mình bị cướp, bởi biết mình có của cải quý hơn hằng còn luôn. Vậy chớ bỏ lòng dọn dẽ mình, vốn có một phần thưởng lớn đã để dành cho. Vì anh em cần phải nhịn nhục, hầu cho khi đã làm theo ý muốn Đức Chúa Trời rồi, thì được như lời đã hứa cho mình. Còn ít lâu, thật ít lâu nữa, thì Đấng đến sẽ đến; Ngài không chậm trễ đâu. Người công bình của ta sẽ cậy đức tin mà sống, nhưng**

nếu lui đi thì linh hồn ta chẳng lấy làm đẹp chút nào. Về phần chúng ta, nào phải là kẻ lui đi cho hư mất đầu, bèn là kẻ giữ đức tin cho linh hồn được cứu rỗi.

Trong ngày thứ năm của cuộc sáng thế, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán về công việc mà nước ở trên trái đất này phải sanh ra, trong mạng lệnh này, Kinh-Thánh đã chép rằng:

Bản Kinh-Thánh tiếng Việt dịch: “Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời.” (Sáng thế ký 1:20)

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²⁰And God^{H430} said^{H559}, Let the waters^{H4325} bring^{H8317} forth^{H8317} abundantly^{H8317} the moving^{H8318} creature^{H8318} that hath life^{H2416}, and fowl^{H5775} that may fly^{H5774} above^{H5921} the earth^{H776} in the open^{H6440} firmament^{H7549} of heaven^{H8064}.

Bản Kinh-Thánh BHS Hebrew Old Testament 4th Edition chép: יְעוֹפֵף עַל-הָאָרֶץ עַל-פְּנֵי רְקִיעַ הַשָּׁמַיִם: וַיֵּאמֶר אֱלֹהִים יִשְׂרָאֵל הַיּוֹם שָׂרַץ נֶפֶשׁ חַיָּה וְעוֹף

WTT Genesis 1:20
Có nghĩa là: Đức Chúa Trời phán rằng: Nước phải sanh nhiều ra các loài vật có sự sống và các loài chim (nguyên văn chép là các loài vật có cánh) có thể bay trên mặt đất ở trong khoảng không mở của bầu trời.

Lời Đức Chúa Trời là đường đi, Lễ thật và sự sống, khi đã được phán ra khỏi miệng của Đức Chúa Trời, sẽ làm trọn công việc của Ngài. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giấu những sự mâu nhiệm trong văn tự của Kinh-Thánh nên ma quỷ không thể nhận biết được kế hoạch cứu chuộc loài người của Ngài.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dự bị trước cho một kỳ, mà chữ khoảng không mở của bầu trời - in the open^{H6440} firmament^{H7549} of heaven^{H8064} - (עַל-פְּנֵי רְקִיעַ הַשָּׁמַיִם) mà Ngài đã phán trong ngày thứ năm của cuộc sáng thế đó được ứng nghiệm và trước khi kỳ đã định đó đến, khoảng hơn 650 năm trước khi Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ trên đất này, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rằng: “Nầy là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta.” (Giê-rê-mi 31:33)

Trong một Thi-Thiên mà người ta không biết người viết đó là ai, đã chép xuống điều mà Đức Giê-Hô-Va đã phán từ buổi sáng thế đó sẽ được ứng nghiệm.

Thi-Thiên 149:1-9: Ha-lê-lu-gia! Hãy hát xướng cho Đức Giê-hô-va một bài ca mới! Hãy hát ngợi khen Ngài trong hội các thánh Ngài. Nguyện Y-sơ-ra-ên mừng rỡ nơi Đấng đã dựng nên mình; Nguyện con cái Si-ôn vui vẻ nơi Vua mình. Nguyện chúng nó nhảy múa mà ngợi khen danh Ngài, dùng trống cơm và đàn cầm mà hát ngợi khen Ngài! Vì Đức Giê-hô-va đẹp lòng dân sự Ngài; Ngài lấy sự cứu rỗi trang sức cho người khiêm nhường. Nguyện các thánh Ngài mừng rỡ về sự vinh hiển, hát vui vẻ tại trên giường mình! Sự ngợi khen Đức Chúa Trời ở trong miệng họ, thanh gươm hai lưỡi bén ở trong tay họ, đặt báo thù các nước, hành phạt các dân; Đặt trói các vua chúng nó bằng xiềng, và đóng trảng các tước vị chúng nó. Để thi hành cho chúng nó sự án đã chép. Các thánh Ngài được vinh hiển ấy. Ha-lê-lu-gia!

Trong Thi-Thiên này, chúng ta thấy Lời Chúa chép về môi miệng của những người được gọi là hội các thánh Ngài (của Đức Chúa Trời), đó là bài ca mới, là sự hát ngợi khen, là sự nhảy múa hát ngợi khen Danh Chúa, là sự ngợi khen nơi miệng họ và đặc biệt là hình ảnh thanh gươm hai lưỡi bén ở trong tay họ, đặt báo thù các nước, hành phạt các dân; Đặt trói các vua chúng nó bằng xiềng, và đóng trảng các tước vị chúng nó. Để thi hành cho chúng nó sự án đã chép.

Tất cả các ngôn từ trên đều ứng với chữ các loài chim bay ở trên mặt đất và trong không gian mở mà Đức Giê-Hô-Va đã phán trong ngày thứ năm của cuộc sáng thế.

Các lời ra từ môi miệng của loài người được ví như nước và trong Thi-Thiên 149 này, các lời nói ra đây là từ miệng các thánh đồ, là lời tiên tri nói về những người sẽ được hưởng quyền kế tự Đức Chúa Trời, vì câu 9 đã tỏ ra rằng, họ là những người mà Lời Đức Chúa Trời đã nói trước đó sẽ được ứng nghiệm.

Thanh gươm hai lưỡi trong tay họ, là bóng về Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Luật pháp của Đức Chúa Trời và cũng là gươm của Đức Thánh-Linh, được ban cho những người được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Ê-phê-sô 6:10-18: Và lại, anh em phải làm mạnh dạn trong Chúa, nhờ sức toàn năng của Ngài. Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối nầy, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa

Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rỗi, anh em được đứng vững vàng. Vậy, hãy đứng vững, lấy lễ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép. Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mũ trụ, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là lời Đức Chúa Trời. Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền đỗ trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thảy các thánh đồ.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng hình ảnh cánh tay hữu của Ngài để nói về quyền năng của Lời Ngài khi được công bố ra khỏi miệng Ngài, cũng được dùng để nói về công việc của Đức Thánh-Linh hành động trong lòng của những người được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi của Ngài, mà trong câu 6 đã chép là: **Sự ngợi khen Đức Chúa Trời ở trong miệng họ, Thanh gươm hai lưỡi bén ở trong tay họ.** Những lời hát ngợi khen và sự công bố Luật pháp của Thánh-Linh sự sống cũng như các loài chim hay bay trong khoảng không trên đất này vậy và các lời của Đức Chúa Trời đã công bố ra chính là hình mà Lời Chúa đã phán rằng: **Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời.**

Trong mạng lệnh này, chữ nước - the waters^{H4325} chép trong câu 20 trên, đó là chữ מַיִם - mayim, số 4325 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nước, suối, thủy triều; nguồn gốc, đường lối, con đường, cách giải quyết, quá trình diễn biến;*

Bản Kinh-Thánh tiếng Việt thiếu mất chữ mở, mà Bản Kinh-Thánh King James version chép là the open^{H6440}, là chữ פָּנִים - paniym số 6440 ra từ chữ פָּנָה - panah, số 6437 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bộ mặt, thể diện, sự hiện diện, bề mặt trái đất, thuở xưa, trước kia và sau này, thời gian trước đó, sự quay, vòng quay, sự đổi hướng, sự tỏ ra dấu hiệu của sự đổi hướng, làm cho rõ ràng;*

Tiếp theo là chữ vật - creature^{H8318}, đó là chữ שְׂרָפִים - sherets, số 8318 ra từ chữ שָׂרַף - sharats, số 8317 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *vật được tạo ra cách đông đúc, thành bầy, thành đàn, như cây dây leo, như sâu bọ, côn trùng, gậy ra, phát sinh ra, dòng dõi, nuôi dưỡng, chăn nuôi, chăm sóc, dạy dỗ, gậy ra, phát sinh ra, sanh sản ra nhiều cách đây đây;*

Tiếp theo là chữ sống - life^{H2416}, nhưng bản tiếng Việt đã dịch thiếu hẳn một chữ, đó là chữ có-hath^{H5315}, tức là có sự sống- that hath^{H5315} life^{H2416}. Chữ có - hath^{H5315} (mà bản tiếng Việt đã chép thiếu) đó là chữ נַפְשׁ - nephesh, số 5315 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hồn, tự bản thân, sự sống, sinh vật, con người, tâm trí, sự tồn tại của thể chất, sự ham muốn, cảm xúc, cảm giác, tình cảm, vật có hơi thở, thực chất căn bản của vật có hơi thở, người bề trong, sự sống trong huyết, làm cho tỉnh táo, làm cho khoẻ mạnh;*

Tiếp theo là chữ sống - life^{H2416}, nghĩa là sự sống, đó là chữ חַי - chay, số 2416 ra từ chữ חָיָה - chayah, số 2421 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự sống, có sự sống, đang sống, sự sống thành công, sự sống đời đời, tiếp tục sống, sự sống được vững vàng, được sống lại, được phục hồi sức lực, sự sống được duy trì, sự sống được bảo vệ, sự sống được phục hồi từ sự chết, sự sống được làm mới lại sau bệnh tật;*

Chúng ta cần nhớ rằng, khi Đức Giê-Hô-Va tạo nên muôn vật trên trái đất này, là khi sự mờ tối đang vây phủ trái đất, nghĩa là một môi trường tối tăm đang bao phủ và không thấy sự sống hiện diện trên đất này, nhưng Đức Giê-Hô-Va đã phán Lời của Ngài để tái tạo trái đất theo ý Ngài và khi Ngài đã phán, ấy là Ngài đã ra lệnh và những sự Ngài muốn đó đều được thành hiện thực và đó là điều Đức Giê-Hô-Va muốn loài người do Ngài tạo dựng nên, dù đã vì có tội lỗi của A-đam mà bị bán cho tội lỗi đó, nhận biết rằng, quyền kế tự Đức Chúa Trời vẫn không bị cất đi, nhưng sẽ được phục hồi khi tâm linh của những người được nghe tiếng của Con một Đức Chúa Trời mà trở dậy, hành động theo đức tin của mình trên nền tảng của Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh, thì những sự mà loài người đã bị mất, đã bị che giấu đó, sẽ được phục hồi lại, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán về quyền năng của Ngài, là quyền phép sẽ được ban cho và sẽ được ghi tạc vào trong lòng và trong trí khôn của những người được chuộc bởi huyết của Ngài.

Giăng 11:25-26: Đức Chúa Jêsus phán rằng: **Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi. Còn ai sống và tin ta thì không hề chết. Người tin điều đó chẳng?**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²⁵ **Jesus**^{G2424} **said**^{G2036} **unto her, I am**^{G1510} **the resurrection**^{G386}, **and the life**^{G2222}: **he that believeth**^{G4100} **in me, though**^{G2579} **he were dead**^{G599}, **yet shall he live**^{G2198}: ²⁶ **And whosoever**^{G3956-G3588} **liveth**^{G2198} **and believeth**^{G4100} **in me shall never**^{G3364-G1519-G3588-G165} **die**^{G599}. **Believeth**^{G4100} **thou this**^{G5124}?

Chữ **sự sống lại** - **the resurrection**^{G386} được chép trong câu 25 trên, đó là chữ Ἀνάστασις - **anastasis**, số 386 ra từ chữ Ἀνίστημι - **anistemi**, số 450 và chữ ἄνα - **ana**, số 303 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *đứng thẳng lên một lần nữa, sự sống lại từ sự chết, sự tìm lại được Lẽ thật thuộc linh, giành lại vật bị cướp, tìm lại được vật bị mất, đảo ngược tình thế;*

Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã phán đây là Ngài nói về chính Ngài, không phải là thân thể xác thịt Ngài đang mang, nhưng là Lời của Đức Chúa Trời mà chính Danh Ngài là Lời Đức Chúa Trời. Điều Chúa Jêsus đã phán đây là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Lời của Ngài cho loài người, tức là cho những người nào nhận biết mình ra từ Đức Chúa Trời và muốn nhận được sự cứu chuộc cho sự sống của linh hồn mình, thì phải tin vào Lời của Đức Chúa Trời, là Lời đã được chép trong Kinh-Thánh và sự tin đó là hành động liên tục tiếp diễn chứ không phải là sự tin bằng lời nói.

Chữ **tin** - **believeth**^{G4100} mà Đức Chúa Jêsus đã phán và được chép trong Giăng 11 trên, đó là chữ πιστεύω - **pisteuo**, số 4100 ra từ chữ πίστις - **pistis**, số 4102 và chữ πείθω - **peitho**, số 3982 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự tin cậy, sự tín nhiệm, sự giao phó cho, sự tin chắc cách thuyết phục, liên kết với, đồng ý với, làm bạn với, vâng phục, làm theo;*

Để một người tin Chúa có được đức tin theo tiêu chuẩn của chữ **tin** mà Đức Chúa Jêsus đã phán trên, thì người ta phải noi theo và làm theo những gì mà Đức Chúa Jêsus đã làm, đã nói, đã giảng, đã hành động và đã kinh nghiệm được trong chức vụ của Ngài.

Đức Chúa Jêsus đã nói về nguyên tắc này như sau:

Giăng 12:44-50: Tuy vậy, Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Ai tin ta, chẳng phải tin ta, nhưng tin Đấng đã sai ta đến. Còn ai thấy ta, là thấy Đấng đã sai ta đến. Ta là sự sáng đã đến thế gian, để ai tin ta, chẳng ở nơi tối tăm nữa. Lại nếu kẻ nào nghe lời ta mà không vâng giữ, ấy chẳng phải ta xét đoán kẻ đó; vì ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. Người nào bỏ ta ra và không nhận lãnh lời ta, đã có kẻ xét đoán rồi; lời ta đã rao giảng, chính lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng. Bởi ta chẳng nói theo ý riêng ta; nhưng Cha sai ta đến, đã truyền lệnh cho ta phải nói điều chi và phải nói thế nào. Ta biết mạng lệnh Cha, ấy là sự sống đời đời. Vậy, những điều ta nói, thì nói theo như Cha ta đã dặn.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng hình ảnh các loài chim (nguyên văn là *các loài có cánh như gà, vịt, ngỗng, bọ cánh, côn trùng như châu chấu, bướm, ong.. và như ánh sáng, lời nói, sự vung giỡm...*) để phán về ý muốn của Ngài sẽ được nên bởi mạng lệnh của Ngài phán với nước của trái đất này và đó cũng là mạng lệnh cho loài người phải biết sử dụng lời nói của mình theo những sự ban cho của Đức Chúa Trời, là những sự mà Kinh-Thánh đã chép xuống các mạng lệnh của Ngài.

Phần nhiều người tin Chúa chỉ biết đến các Lời được chép trong Giăng 3:16 là nói về sự yêu thương của Đức Chúa Trời đối với loài người qua việc Ngài ban Đức Chúa Jêsus Christ, là Con một yêu dấu của Ngài đến thế gian này để cứu chuộc loài người, mà người ta không biết một Lẽ thật không bao giờ thay đổi, đó là ngay từ buổi sáng thế, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thực hành sự yêu thương trong sự biết trước của Ngài qua việc Ngài tạo nên bầu trời cùng các tạo vật có trong khoảng không trên trời, trong đó có trái đất cùng muôn vật sống trên đất và Đức Giê-Hô-Va cũng đã dự bị sẵn cho những người sẽ được chuộc lại cho Ngài trong tổng số loài người sẽ được sanh ra trên đất này, được biết con đường cứu rỗi của Ngài và cho những người sẽ được chọn là con kế tự Ngài và là kẻ được đồng kế tự với Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ nữa.

Hết thấy mọi Lời mà Đức Giê-Hô-Va đã phán và được chép trong Kinh-Thánh phần Cựu Ước đó đều ẩn chứa những sự mầu nhiệm, là những sự chỉ dành cho những người mà Đức Giê-Hô-Va đã chỉ định, đã chọn lựa cho Nước Ngài, nghĩa là những người tin Chúa sẽ tin, vâng giữ và làm theo Lời của Ngài mà đạt tiêu chuẩn mà Đức Giê-Hô-Va muốn, chứ không phải là những người mà Ngài đã tạo thành như vậy.

Chúng ta có thể thấy được Lẽ thật này qua lời Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài:

Lu-ca 22:28-30: Còn như các người, đã bền lòng theo ta trong mọi sự thử thách ta, nên ta ban nước

cho các người, cũng như Cha ta đã ban cho ta vậy, để các người được ăn uống chung bàn trong nước ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên.

Giăng 14:21: Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.

Rô-ma 8:28-30: Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con nầy được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển.

Đức Giê-hô-Va đã định cho chúng ta, là những người tin đến Danh Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ, nghĩa là Đức Giê-hô-Va đã định rằng, bất kỳ người nào tin cậy, vâng giữ và làm theo Lời không bao giờ thay đổi của Ngài, thì những người ấy sẽ nhờ quyền phép trong những Lời đã ra khỏi miệng Ngài và làm theo như Ngài đã làm, thì quyền phép của sự sống lại và sự sống đời đời có trong Lời của Đức Chúa Trời cũng sẽ làm cho những người ấy được hưởng sự sống lại như Đức Chúa Jê-sus Christ đã sống lại vậy.

Rô-ma 8:11-14: Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại sống. Vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng mắc nợ xác thịt đâu, đừng sống theo xác thịt. Thật thế, nếu anh em sống theo xác thịt thì phải chết; song nếu nhờ Thánh Linh, làm cho chết các việc của thân thể, thì anh em sẽ sống. Vì hết thảy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời sẽ hành động giải cứu trong lòng của những người tin cậy, vâng giữ và làm theo.

Châm ngôn 4:4-13: Cha ta có dạy ta rằng: Lòng con khá ghi nhớ các lời ta; Hãy gìn giữ mạng lệnh ta, thì con sẽ được sống. Khá cầu lấy sự khôn ngoan, khá cầu lấy sự thông sáng, chớ quên, chớ xây bỏ các lời của miệng ta; Đừng lia bỏ sự khôn ngoan, ắt người sẽ gìn giữ con; Hãy yêu mến người, thì người sẽ phù hộ con. Sự khôn ngoan là điều cần nhất; vậy, khá cầu lấy sự khôn ngoan; Hãy dùng hết của con đã được mà mua sự thông sáng. Hãy tôn tặng sự khôn ngoan, thì sự khôn ngoan sẽ thăng con lên, làm cho con được vinh hiển, khi con hoàn niệm đến. Sự khôn ngoan sẽ đội trên đầu con một dây hoa mỹ, và ban cho con một mũ triều thiên vinh quang. Hỡi con, hãy nghe và tiếp nhận các lời ta; Thì năm tháng của đời con sẽ được thêm nhiều lên. Ta đã dạy dỗ con đường khôn ngoan, dẫn con đi trong các lối ngay thẳng. Khi con đi, bước chân con sẽ không ngập ngừng, và khi con chạy, con sẽ không vấp ngã. Hãy nắm chắc điều khuyên dạy, chớ buông ra; Khá gìn giữ nó, vì là sự sống của con.

Châm ngôn 18:21: Sống chết ở nơi quyền của lưỡi; Kẻ ái mộ nó sẽ ăn bông trái của nó.

Hết phần 11- G